

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: *928*/QĐ-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *09* tháng *12* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBDT ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Phương án sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Tổ chức cán bộ là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) về công tác tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và công tác thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch hàng năm về công tác tổ chức, cán bộ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Tham mưu tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ.

3. Về tổ chức, biên chế:

a) Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc.

b) Tổng hợp, thẩm định, xây dựng, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

- Ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định; hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành dân tộc trong cơ quan tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực dân tộc từ Trung ương đến địa phương;

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định phân loại Danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để xây dựng, quản lý kế hoạch biên chế công chức, viên chức hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch biên chế; quản lý biên chế công chức trong các Vụ, đơn vị; quản lý vị trí việc làm và số lượng công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật;

e) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các qui định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban Dân tộc.

4. Về công tác cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ:

Tham mưu, giúp Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

a) Thực hiện quy trình về công tác cán bộ: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, từ chức, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban Dân tộc quản lý theo quy định; kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện về công tác cán bộ theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc, thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức theo quy định;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế về công tác cán bộ và chế độ chính sách cán bộ; rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban Dân tộc;

d) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt và triển khai thực hiện theo kế hoạch;

đ) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về nhận xét, đánh giá và kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức;

e) Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức,

viên chức là người dân tộc thiểu số, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị; theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số ở các Bộ, ngành, địa phương;

g) Tham mưu xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức và kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt và triển khai thực hiện theo kế hoạch.

5. Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định cử cán bộ công chức, viên chức đi công tác, nghiên cứu, học tập, đào tạo ở trong nước và ngoài nước; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia Ban Soạn thảo, Tổ biên tập, Tổ công tác liên ngành theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

6. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức của Ủy ban Dân tộc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

7. Tham mưu trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm về chương trình, kế hoạch, phong trào thi đua, khen thưởng trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc theo quy định; hướng dẫn tổ chức thực hiện xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc”; trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc; quản lý và cấp vật tư khen thưởng theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của cơ quan. Phối hợp với tổ chức, đơn vị liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ.

9. Thường trực các Hội đồng của Ủy ban: Tuyển dụng công chức, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại cán bộ, công chức, viên chức; kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

10. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ. Đề xuất việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức thuộc biên chế của Vụ, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định. Quản lý tài sản được Ủy ban Dân tộc giao cho.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổ chức cán bộ có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và Ủy ban Dân tộc.

2. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ; chỉ đạo xây dựng, trình Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

4. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Vụ phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng phụ trách, trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

5. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức của Vụ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 206/QĐ-UBDT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và các công chức của Vụ Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBDT;
- Văn phòng BCS đảng UBDT;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (03b). *10*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hào A Lành